

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC KẾ THỪA VÀ VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA KHỔNG TỬ

NGUYỄN THỊ HOA PHƯƠNG (*)

Vận dụng và phát triển những giá trị trong tư tưởng giáo dục của Khổng Tử, kết hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa tri thức nhân loại, Hồ Chí Minh đã xây dựng nên hệ thống quan điểm về giáo dục phong phú, mang nét đặc sắc riêng, phù hợp với hoàn cảnh và con người Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ sự kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng giáo dục của Khổng Tử ở Hồ Chí Minh về mục đích, vai trò, nội dung và phương pháp giáo dục.

Khổng Tử được người đời tôn xưng là “Vạn thế sư biểu” – Người thầy tiêu biểu của muôn đời. Là nhà giáo dục lớn của nhân loại, quan điểm giáo dục của ông không chỉ ảnh hưởng sâu sắc đến nền giáo dục của Trung Hoa, mà còn ảnh hưởng đến hầu hết các nước phương Đông, trong đó có Việt Nam.

Hồ Chí Minh là một điển hình cho sự tích hợp văn hóa Đông – Tây với tinh hoa của chủ nghĩa Mác, đã kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng của người xưa để hình thành nên một hệ thống tư tưởng phong phú, toàn diện, sâu sắc và có giá trị. Trong tư tưởng về giáo dục, Hồ Chí Minh đã chịu ảnh hưởng bởi nhiều bậc thầy tiền bối, đặc biệt là Khổng Tử. Người đã vận dụng và phát triển những giá trị tích cực, phù hợp với điều kiện lịch sử và con người Việt Nam về giáo dục ở một số nội dung sau:

1. Về mục đích và vai trò của giáo dục

Ở bất kỳ thời đại nào, mục đích của giáo dục cũng phải xuất phát từ yêu cầu của xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng, giáo dục phải “hướng đến sự phát triển của con người với tất cả phẩm chất, năng lực. Con người ấy lại đặt trong mối quan hệ hữu cơ mật thiết với các nhiệm vụ cách mạng. Con người vừa là chủ thể, mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng”(1). Mục đích và sứ mệnh của giáo dục là phải đào tạo được những công dân hữu ích cho đất nước, hết lòng phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại.

Trong xã hội loạn lạc, vô đạo của thời Xuân Thu – Chiến Quốc, Khổng Tử

(*) Nghiên cứu sinh, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Phạm Ngọc Anh, Nguyễn Thị Kim Dung. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo*. Nxb Lao động – Xã hội, 2011, tr.15.

cũng đã chủ trương giáo dục cho tất cả mọi người thông rõ đạo lý để xã hội trở nên hữu đạo, đặc biệt là đào tạo ra lớp người quân tử có đủ phẩm chất và năng lực phục vụ chế độ, làm lực lượng nòng cốt để ổn định và lập lại kỷ cương xã hội.

Mặc dù có sự kế thừa những giá trị tích cực trong tư tưởng giáo dục của Khổng Tử, nhưng do yêu cầu khác nhau của mỗi xã hội, tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh có những điểm khác so với Khổng Tử. Mục đích trọng tâm và xuyên suốt trong tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh là vì con người, cho con người, là xây dựng con người mới, con người làm chủ. Trong khi đó, mục đích giáo dục của Khổng Tử là “học để hành đạo”, “học để ra làm quan” phục vụ cho chế độ, song trên thực tế là chỉ để phục vụ cho giai cấp cầm quyền trong xã hội, chứ không phải “học để phục vụ nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”, không phải để làm chủ đất nước, làm chủ xã hội như trong quan điểm của Hồ Chí Minh.

Với mục đích lập lại trật tự xã hội đang bị đảo lộn do xung đột và tranh đoạt, Khổng Tử đã chủ trương lấy việc dạy học để giáo hoá dân, coi đó là phương pháp để “trị loạn xã hội”. Còn ở Việt Nam, đất nước đã chịu ảnh hưởng của nền giáo dục thực dân nhiều năm, Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, đồng thời lấy tôn chỉ nền giáo dục mới để khai sáng dân tộc, hướng đến xây dựng xã hội mới. Nếu Khổng Tử dùng giáo dục để giáo hóa dân, để trị loạn xã hội, thì Hồ

Chí Minh lại lấy giáo dục để khai sáng dân tộc, “làm cho dân tộc Việt Nam trở thành một dân tộc thông thái”(2). Và, theo dẫn dắt của Người, nền giáo dục mới đã đưa dân tộc Việt Nam từ chỗ 95% người mù chữ trở thành một dân tộc có học vấn, có đạo đức mới, có đủ khả năng bảo vệ và kiến thiết đất nước.

Khổng Tử hết sức coi trọng dạy làm người, dạy nhân nghĩa, trung chính, hình thành nên những nhân cách toàn diện. Hồ Chí Minh cũng đặc biệt coi trọng việc giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ. Trong *Thư gửi học sinh* (9/1945), Hồ Chí Minh đã viết: “Nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục sẽ đào tạo các em thành những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”(3). Theo Người, mục đích của nền giáo dục là phải đào tạo nên con người mới - con người xã hội chủ nghĩa, hội tụ đầy đủ đức lẫn tài, vừa hồng, vừa chuyên.

Khổng Tử và Hồ Chí Minh đều coi trọng vai trò của giáo dục trong xã hội ở thời đại của mình. Khổng Tử coi giáo dục là phương tiện trị loạn, góp phần lập lại trật tự xã hội vô đạo và loạn lạc. Ông chủ trương “hữu giáo vô loại”, giáo dục cho tất cả mọi người không phân biệt. Hồ Chí Minh cũng coi giáo dục có

(2) Xem: *Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo*. Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2007, tr.54.

(3) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.32.

vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, năng lực làm chủ của nhân dân. Người chủ trương một nền “*giáo dục toàn dân*”. Tuy nhiên, về thực chất, chủ trương “*hữu giáo vô loại*” của Khổng Tử không coi phụ nữ là đối tượng dạy học, mà chỉ coi trọng đối tượng “*người quân tử*”, còn Hồ Chí Minh thì quan niệm đối tượng của giáo dục là toàn thể nhân dân, không phân biệt già trẻ, nam nữ, sinh sống ở nông thôn hay thành thị, là người dân tộc thiểu số hay đa số,...

Khổng Tử cho rằng, bản tính con người là không thiên lệch, là “*trung dung*”, “*trung thứ*”, “*con người ta khi sinh ra, cái bẩm tánh vốn ngay thật*”. Mạnh Tử cũng cho rằng, con người sinh ra ban đầu vốn dĩ lương thiện, tính tình khá đồng nhất, nhưng do môi trường và sự tiếp cận học hỏi khác nhau mà tính tình đâm ra khác nhau và cả hai ông đều thống nhất rằng, môi trường và sự giáo hóa sẽ làm thay đổi con người; nghĩa là, giáo dục đóng vai trò quyết định bản tính người. Sau này, Hồ Chí Minh cũng khẳng định: “*Ngủ thì ai cũng như lương thiện/ Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ hiền/ Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên*”. Mặc dù quan điểm của Hồ Chí Minh rất gần với quan điểm của các đức Khổng, Mạnh, song, Người nhấn mạnh đến tác động của môi trường xã hội, ảnh hưởng của gia đình đến bản chất con người. Theo Người, “*cần phải có giáo dục, nhưng không phải để cho việc “giáo dục*

tự nhiên” diễn ra mà phải tiến hành giáo dục có định hướng theo một chủ đích nhất định”(4).

Như vậy, Hồ Chí Minh không chỉ nghiên cứu và thấm nhuần tư tưởng giáo dục của Khổng Tử, mà Người còn biết vận dụng một cách sáng tạo những tư tưởng đó cho phù hợp với thực tiễn nền giáo dục Việt Nam. Đó là sự vận dụng hết sức tài tình, không rập khuôn, sáo rỗng, mà hết sức tinh tế và phù hợp.

2. Về nội dung giáo dục

Nội dung cơ bản trong tư tưởng giáo dục của Khổng Tử là giáo dục đạo đức, nhân cách và đạo lý làm người. Trong *Luận ngữ*, Khổng Tử đã 39 lần nói tới đức, trong đó, nội dung cơ bản được ông đề cập nhiều nhất là *nhân* và *lễ*. Hồ Chí Minh cũng coi trọng công tác giáo dục đạo đức cho nhân dân. Ngoài những phẩm chất đạo đức như *nhân, trí, dũng, trung, hiếu, lễ, nghĩa, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư*... trong tư tưởng đạo đức Nho giáo nói chung, Khổng Tử nói riêng, Hồ Chí Minh còn nâng cao, đổi mới nội dung của những khái niệm đó và đem lại cho chúng sức sống mới, phù hợp với truyền thống, bản sắc con người Việt Nam hiện đại. Chẳng hạn, kế thừa tư tưởng “*trung quân*” của Khổng Tử, nhưng trên cơ sở tinh thần yêu nước và tinh thần dân tộc, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm “*trung với nước, hiếu với dân*”... Ngày

(4) *Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo*. Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội, 2007, tr.38.

nay, tư tưởng “trung với nước” còn là trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và công cuộc đổi mới của đất nước, với lợi ích của nhân dân và dân tộc, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào...

Kế thừa và phát triển tư tưởng đạo đức của Khổng Tử, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Có người cho đạo đức cũ và đạo đức mới không có gì khác nhau. Nói như vậy là lầm to. Đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều. Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời”(5).

Trong dạy học, không chỉ chú trọng giáo dục các nội dung về đạo đức, Khổng Tử còn chú trọng giáo dục kiến thức. Ông cho rằng, con người ai cũng có thể qua học tập mà trở thành người tốt và theo ông, “yêu thích kiến thức là một cách để có được sự khôn ngoan”(6). Nội dung giáo dục của Khổng Tử đề cập tới nhiều loại vấn đề như triết học, chính trị, tôn giáo, đạo đức, cách đối nhân xử thế... Những kiến thức mà Khổng Tử dạy cho học trò rất thiết thực đối với cuộc sống trong thời đại của ông: Thi để dạy về chí; Thư để dạy về việc; Lễ để dạy về đức hạnh; Nhạc để dạy về hòa; Dịch để dạy về âm dương; Xuân Thu để dạy về danh phận. Tuy nhiên, Khổng Tử ít đề cập đến các tri thức về lao động sản xuất, khoa học, kỹ thuật... Khác với tư tưởng của Khổng Tử, nội dung giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh mang tính toàn diện, bao hàm cả

đức, trí, thể, mỹ. Theo Người, nội dung giáo dục phải là sự tổng hợp tri thức của nhiều lĩnh vực, như văn hóa, chính trị, thể chất, khoa học – kỹ thuật, quân sự, đạo đức cách mạng, lý tưởng cách mạng, xây dựng nếp sống văn hóa... Người còn cho rằng, nội dung giáo dục phải trang bị, cung cấp kiến thức, phát triển năng lực tư duy, mở mang trí tuệ... Đó cũng chính là nội dung và yêu cầu bắt buộc của một nền giáo dục mới, để đào tạo nên những con người mới.

3. Về phương pháp giáo dục

Trong quá trình giáo hóa học trò, Khổng Tử đã thực hiện nhiều cách thức dạy học mà người đời sau vẫn kế thừa và phát triển. Khổng Tử rất coi trọng “thuyết giáo tùy nghi” trong dạy học; ông phân biệt rõ các đối tượng và tùy theo khả năng, sở trường của từng đối tượng mà áp dụng phương pháp dạy phù hợp. Khổng Tử cho rằng, “từ người bực trung trở lên mới dạy đạo lý chỗ cao. Từ bực trung trở xuống chỗ nên giảng dạy đạo lý chỗ cao siêu”(7). Cho nên, học trò của ông được chia làm bốn khoa: Đức hạnh, ngôn ngữ, văn học. Để dạy học có hiệu quả, Khổng Tử đã căn cứ vào đối tượng, tùy theo trình độ học vấn, tính cách, tố chất của người học mà trang bị nội dung và có phương

(5) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.320 - 321.

(6) Trích theo: Saxe Commins Robert N.Linscott (Biên dịch: Nguyễn Kim Dân). *Mối quan hệ giữa người với người*. Nxb Văn hóa thông tin, 2005, tr.440.

(7) Khổng Tử. *Luận ngữ* (Đoàn Trung Còn dịch). Nxb Thuận Hóa, Huế, 1996, tr.93.

pháp dạy thích hợp. Sau này, Hồ Chí Minh cũng cho rằng, phương pháp giáo dục phải phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu và đặc điểm đối tượng giáo dục. Theo Người, cách thức dạy học, tài liệu dạy học phải phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Người viết: “Công nhân, nông dân bận làm ăn, nếu dạy không hợp với người học, với làm ăn, bắt phải đến lớp có bàn có ghế là không ăn thua. Phải tùy theo hoàn cảnh làm ăn mà tổ chức học mới duy trì được lâu dài, mới có kết quả tốt”(8).

Với mục đích giáo dục là nhằm uốn nắn nhân cách, coi việc học tập là cơ sở để mở mang trí tuệ và trau dồi đạo đức làm người, Khổng Tử rất chú trọng tới việc “học đi đôi với hành”, “học để vận dụng”. Cách giáo dục của ông là phối hợp giữa lý thuyết với thực hành “Học nhi thời tập chi”, nghĩa là học lý thuyết phải luôn gắn với thực nghiệm. Từ học đến biết đúng phải có sự thể nghiệm trên thực tế; từ biết đến làm cho thành thạo phải thực nghiệm trong ứng dụng. Cho nên, học không thể tách khỏi hành. Khổng Tử khuyên học trò phải “tiên hành kì ngôn, nhi hậu tòng chi” (mình muốn dạy điều gì cho người thì trước hết phải làm được điều đó), có như vậy thì học trò mới tin mà học theo. Còn những người “đọc ba trăm thiên Kinh Thi, giao cho việc chính trị mà không làm nên, sai đi sứ bốn phương mà không biết ứng đối, như vậy đọc nhiều để làm gì?”(9). Cho nên, người học phải bền chí mà tu học, học

phải đi đôi với hành, học để ứng dụng, để giúp đời cứu người. Sau này, Hồ Chí Minh cũng cho rằng, “Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”(10). Người luôn nhắc nhở việc dạy và học phải gắn tri thức lý luận với thực tiễn cuộc sống, đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế. Tư tưởng này của Người là “kim chỉ nam” trong quá trình nâng cao nhận thức, hành động, bồi dưỡng tinh thần học tập cho nhân dân. Đó cũng là phương pháp đặc trưng của nền giáo dục mới.

Trong quá trình giáo hóa học trò, Khổng Tử đặc biệt coi trọng phương pháp nêu gương, biểu hiện qua các buổi đàm đạo về chính sự của ông với quan lại triều đình và qua những lời khuyên của ông dành cho học trò. Khổng Tử thường đưa người xưa ra làm gương, lấy nhân cách của các bậc thánh hiền để tác động đến học trò. Bản thân ông là một người thầy mẫu mực, một tấm gương về nhân cách đạo đức cũng như tinh thần học tập cho người học noi theo. Hồ Chí Minh cũng là một tấm gương sáng về tinh thần tự học, về nhân cách đạo đức cao cả. Người luôn chú ý đến phương pháp nêu gương trong giáo dục. Theo Người, “một tấm

(8) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.8. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.206.

(9) Khổng Tử. *Sắc*, tr.201.

(10) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.11. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.331.

gương sống còn có giá trị hơn 100 bài diễn văn tuyên truyền”(11). Người nhắc nhở và yêu cầu người giáo viên phải “làm kiểu mẫu về mọi mặt: Tư tưởng, đạo đức và lối làm việc”(12). Người lấy tinh thần “Học! Học nữa! Học mãi!” của Lênin và tinh thần “học không biết chán, dạy không biết mỏi” của Khổng Tử để làm khẩu hiệu cho quá trình dạy và học. Ngoài ra, Khổng Tử và Hồ Chí Minh cũng đều coi trọng phương pháp “tự học”. Sinh thời, Khổng Tử là tấm gương “học nhi bất yếm, hối nhân bất quyện” (học không biết chán, dạy không biết mỏi). Hồ Chí Minh là tấm gương tự học và rèn luyện suốt đời. Trong khi nói chuyện ở lớp nghiên cứu chính trị khóa I của Trường Đại học Nhân dân Việt Nam (1956), Người đã căn dặn: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời...” và theo Người, phương pháp giáo dục phải thiết thực, phải lấy tự học làm cốt, phải học tập suốt đời, học ở mọi nơi, mọi lúc, học mọi người...

Cách thức giáo hóa của Khổng Tử mặc dù đã chú trọng đến việc khai thác tính tích cực, sự nỗ lực và cố gắng phát huy khả năng của người học, nhưng vẫn còn nặng về thuyết giáo. Phương pháp “ôn cố nhi tri tân” với nguyên tắc “thuật nhi bất tác”, “ôn cố” theo kiểu thuộc lòng mọi câu chữ của “cổ nhân”, thuật lại, lặp lại, làm y nguyên lại của Khổng Tử đã hạn chế tính sáng tạo, ngăn cản cái mới, dẫn đến sự trì trệ, thụ động, thiếu sáng tạo của quá trình giáo dục. Để tránh những hạn chế đó,

Hồ Chí Minh hết sức chú trọng việc phát huy tính tích cực, sáng tạo và khả năng tư duy của người học. Tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” của ngành giáo dục (1953), Người đã căn dặn: “Về giảng dạy, tránh dạy nhồi sọ... Về học tập tránh lối học vẹt”. Người khuyên người dạy cũng như người học “phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng..., phải đào sâu suy nghĩ, suy nghĩ kỹ càng, suy nghĩ chín chắn, mạnh dạn đề xuất vấn đề và thảo luận cho thông suốt, vỡ lẽ”(13).

Như vậy, Khổng Tử và Hồ Chí Minh đều là những nhà giáo dục lớn của nhân loại; mặc dù có nhiều điểm tương đồng, nhưng do thời đại lịch sử khác nhau, nên tư tưởng của hai nhà giáo dục vĩ đại này cũng có sự khác biệt. Vận dụng và phát triển những giá trị trong tư tưởng giáo dục của Khổng Tử, kết hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa tri thức nhân loại, Hồ Chí Minh đã xây dựng nên hệ thống quan điểm giáo dục phong phú, mang nét đặc sắc riêng, phù hợp với hoàn cảnh và con người Việt Nam. Tư tưởng giáo dục của Người vẫn có giá trị sâu sắc và là kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay. □

(11) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.1, tr.263.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.46.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.500.